

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_QT_QTKD	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
2	D22_QT_QTKD	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
3	D22_QT_QTKD	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
4	D22_QT_QTKD	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
5	D22_QT_QTKD	BA13011	Quản trị dự án	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
6	D22_QT_QTKD	BA43017	Quản trị rủi ro	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
7	D22_QT_QTKD		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
8	D22_QT_QTKD	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
9	D22_QT_QTKD	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
10	D23_QT_QTKD	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
11	D23_QT_QTKD	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
12	D23_QT_QTKD	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
13	D23_QT_QTKD	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
14	D23_QT_QTKD		Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 môn):										
15	D23_QT_QTKD	BA23007	Nghiên cứu thị trường	2	30	15	15	0	0	0	0	HK5	
16	D23_QT_QTKD	BA13010	Hệ thống thông tin quản trị	2	45	15	0	0	30	0	0	HK5	
17	D22_QT2_MAR	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
18	D22_QT2_MAR	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
19	D22_QT2_MAR	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
20	D22_QT2_MAR	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
21	D22_QT2_MAR	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
22	D22_QT2_MAR		Môn học tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn):										
23	D22_QT2_MAR	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
24	D22_QT2_MAR	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
25	D22_QT2_MAR		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
26	D22_QT2_MAR	BA23010	Marketing dịch vụ	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
27	D22_QT2_MAR	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
28	D23_QT2_MAR	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
29	D23_QT2_MAR	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
30	D23_QT2_MAR	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
31	D23_QT2_MAR	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
32	D23_QT2_MAR	BA23009	Nghiên cứu Marketing	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
33	D23_QT2_MAR	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
34	D22_QT3_QTTC	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
35	D22_QT3_QTTC	BA39007	Kế toán quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
36	D22_QT3_QTTC	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
37	D22_QT3_QTTC	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
38	D22_QT3_QTTC		Môn học tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn):										
39	D22_QT3_QTTC	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
40	D22_QT3_QTTC	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
41	D22_QT3_QTTC		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
42	D22_QT3_QTTC	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
43	D22_QT3_QTTC	BA33022	Quản trị chi phí	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
44	D23_QT3_QTTC	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
45	D23_QT3_QTTC	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
46	D23_QT3_QTTC	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
47	D23_QT3_QTTC	BA39004	Kế toán tài chính I	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
48	D23_QT3_QTTC	TAMQT01	Nghiệp vụ ngân hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
49	D23_QT3_QTTC	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
50	D23_QT4_SCM	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
51	D23_QT4_SCM	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
52	D23_QT4_SCM	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
53	D23_QT4_SCM	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
54	D23_QT4_SCM	BA59001	Nhập môn Quản trị Chuỗi cung ứng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
55	D24_QT_QTKD	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
56	D24_QT_QTKD	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
57	D24_QT_QTKD	BA19009	Xác suất thống kê	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
58	D24_QT_QTKD	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK3	
59	D24_QT_QTKD	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
60	D24_QT_QTKD	BA49004	Luật kinh tế	3	45	45	0	0	0	0	0	HK3	
61	D24_QT_QTKD	BA39001	Nguyên lý kế toán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
62	D24_QT_QTKD		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
63	D24_QT_QTKD	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
64	D24_QT_QTKD	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
65	D24_QT_QTKD	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
66	D24_QT_QTKD	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
67	D24_QT_QTKD	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
68	D25_QT_QTKD	GS19007	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
69	D25_QT_QTKD	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0	0	0	HK1	
70	D25_QT_QTKD	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
71	D25_QT_QTKD	BA13902	Toán ứng dụng trong kinh doanh	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
72	D25_QT_QTKD	BA19001	Kinh tế vi mô	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
73	D25_QT_QTKD	BA39002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
74	D25_QT_QTKD	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK1	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_QT_HOCLAI	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
2	DH_QT_HOCLAI	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_QT_HOCLAI	BA13901	Toán C1	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
4	DH_QT_HOCLAI	BA49001	Quản trị học	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
5	DH_QT_HOCLAI	GS19006	Tiếng Anh cuối khóa (SV xem TB số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT).	0	30	30	0	0	0	0	0	-	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ sĩ số mở lớp:													
1	DH_QT_HOCLAI	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
2	DH_QT_HOCLAI	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_QT_HOCLAI	BA39011	Kế toán Mỹ	2	30	15	15	0	0	0	0	-	
4	DH_QT_HOCLAI	BA49006	Phát triển kỹ năng quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
5	DH_QT_HOCLAI	BA29003	Quản trị bán hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_QT_HOCLAI	BA19005	Quản trị chất lượng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	